

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

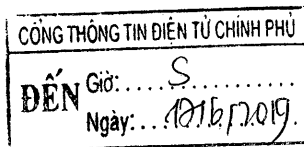
Số: 24 /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của
Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại N.I.D**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1858 /TTr-STC ngày 04 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại N.I.D.

1- Theo mục đích sử dụng:

STT	Mục đích sử dụng	Giá tiêu thụ (đồng/m ³)
01	Sinh hoạt các hộ dân cư	10.000
02	Phục vụ công cộng, đơn vị hành chính sự nghiệp	10.000
03	Hoạt động sản xuất vật chất	12.000
04	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	13.000

2- Các đối tượng sử dụng nước cho mục đích hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động kinh doanh dịch vụ được tính giá 10.000 đồng/1m³ đối với 15m³ nước tiêu thụ đầu tiên trong tháng.

3- Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa có phí bảo vệ môi trường và dịch vụ môi trường rừng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

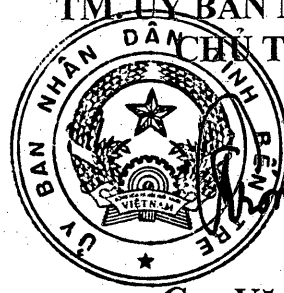
1- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại; Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại N.I.D và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2019 thay thế Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại N.I.D./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Bến Tre;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (để niêm yết);
- Báo Đồng Khởi và Đài PT-TH tỉnh;
- Phòng TCĐT, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Văn Trọng